

Số: 1092 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng Hà Nội tại văn bản số 8185/SXD-VP ngày 28/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 12 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường sắt, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội, trong đó có 11 thủ tục hành chính thẩm quyền cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính thẩm quyền cấp tỉnh, xã.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo Quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự: QT-20, QT-21, QT-28, QT-92, QT-93, QT-94 và QT-98 đến QT-103 Danh mục A; QT-01 Danh mục B; QT-01 Danh mục C tại Phụ lục đính kèm Quyết định số 671/QĐ-TTPVHCC ngày 28/4/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố.

Điều 4. Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã/phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Trung tâm Truyền thông, DL và CNSTP;
- TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

GIÁM ĐỐC



Cù Ngọc Trang

PHỤ LỤC I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHHC ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

STT	Tên Quy trình	Ký hiệu Quy trình
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh	
A	Lĩnh vực đường sắt	
1	Quy trình Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	QT-01
2	Quy trình Bãi bỏ đường ngang	QT-02
3	Quy trình Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	QT-03
4	Quy trình Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	QT-04
5	Quy trình Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	QT-05
6	Quy trình Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	QT-06
7	Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	QT-07
8	Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	QT-08
9	Quy trình Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	QT-09
B	Lĩnh vực đường bộ	
10	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	QT-10
11	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	QT-11
II	Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã	
12	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	QT-12

PHỤ LỤC II

**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHHC ngày tháng năm 2025 của
Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

QT-01. Quy trình Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với các chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý sử dụng đường ngang gửi hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử	Bản sao hoặc bản sao điện tử
	- Đơn đề nghị (Theo mẫu tại phụ lục kèm theo)	X	
	- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) các tài liệu sau:	X	

	+ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang; + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang đã được phê duyệt. + Phương án tổ chức thi công đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chủ đầu tư chấp thuận.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:			
	Không có			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến. Nộp qua dịch vụ bưu chính	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn	- Bộ phận một cửa-Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa-Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	
B4	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến ... Soạn thảo		66 giờ (8,25 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy phép xây dựng, cải tạo,

	văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (nếu đủ điều kiện)			nâng cấp đường ngang
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng - Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Mẫu Đơn đề nghị Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Phụ lục VII, Thông tư 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ GTVT) - Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Phụ lục VIII, Thông tư 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ GTVT)			

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG
NGANG**

TẠI ...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

*Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;**Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;**Căn cứ ...(5)...*

...(2)... đại diện bởi:; chức vụ:

Đề nghị được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang với các nội dung như sau:

1. Mục đích:...

2. Thời gian sử dụng: (lâu dài có thời hạn, nếu có thời hạn ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

3. Thuộc Dự án: ...(6)...

4. Địa điểm: ...(7)...

5. Mật độ người, xe dự tính ...(8)...

6. Cấp đường ngang

7. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:

a) Đường sắt:

- Mặt bằng đường sắt ...(9) ...

- Trắc dọc đường sắt ...(10) ...

- Nền đường sắt ...(11)...

b) Đường bộ:

- Cấp đường bộ ...(12)...

- Mặt bằng đường bộ ...(13)...

- Trắc dọc đường bộ ...(14)...

- Nền đường bộ ...(15)...

c) Góc giao ...(16)...

8. Tầm nhìn:

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) ...(17)...

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (lái tàu) ...(18)...

9. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất ...(19)...

- Phía gốc lý trình

- Phía đối diện

10. Hình thức tổ chức phòng vệ: (Có người gác, cảnh báo tự động)

11. Trang thiết bị phục vụ phòng vệ đường ngang: ...(20)...

12. Những vấn đề khác (nếu có).

...(2)... cam kết:

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, tổ chức phòng vệ (nếu có); giải phóng mặt bằng trong phạm vi hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang; đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này.
- Tự dỡ bỏ (đối với đường ngang khai thác, sử dụng có thời hạn) khi hết thời hạn sử dụng. Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(2)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.
- (4) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.
- (5) Văn bản chấp thuận cho phép xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình có đường ngang đề nghị cấp giấy phép.
- (7) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận xã, huyện, tỉnh.
- (8) Ghi rõ mật độ người, xe dự tính qua đường ngang trong một ngày đêm sau khi xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo.
- (9) Đường sắt thẳng hay cong (bán kính đường cong, hướng rẽ theo lý trình).
- (10) Độ dốc (%) đường sắt, hướng dốc lên hay xuống tính theo lý trình.
- (11) Chiều rộng nền đường sắt, loại nền đường đắp, đào hoặc không đào đắp, độ cao đắp hoặc độ sâu đào.
- (12) Cấp đường bộ theo quy định trong TCVN 4054:2005 và TCVN 10380:2014. (13) Chiều dài đoạn thẳng, bán kính cong của đường bộ từ mép ray trở ra mỗi phía. (14) Độ dốc (%) đường bộ từ tim đường sắt (hoặc mép ray) trở ra mỗi phía.
- (15) Chiều rộng nền đường bộ, loại nền đường đắp hay đào, độ cao nền đắp, độ sâu nền đào.
- (16) Góc giao giữa đường bộ và đường sắt tính theo đơn vị độ.
- (17) Tầm nhìn lái xe phụ thuộc cấp đường bộ, theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054-2005, nêu rõ đứng ở từng bên đường ngang nhìn về hai phía đường sắt.
- (18) Người lái tàu có thể nhìn thấy đường ngang từ điểm cách xa đường ngang bao nhiêu mét về phía góc lý trình và phía đối diện.
- (19) Nêu khoảng cách tới đường ngang gần nhất từ hai phía.
- (20) Liệt kê trang thiết bị phục vụ phòng vệ của nhân viên gác đường ngang: Cờ đỏ, còi, pháo hiệu, đồng hồ và trang thiết bị khác tại nhà gác đường ngang, đối với đường ngang cảnh báo tự động không ghi mục này.

QT-02. Quy trình Bãi bỏ đường ngang

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Bãi bỏ đường ngang		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu đề nghị bãi bỏ đường ngang. - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính bãi bỏ đường ngang chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử	Bản sao hoặc bản sao điện tử
	- Đơn đề nghị Bãi bỏ đường ngang theo quy định	X	
	- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) một trong các tài liệu sau:	X	

	+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với cầu vượt, hầm chui hoặc đường ngang khác để tổ chức giao thông thay thế cho đường ngang đề nghị bãi bỏ; + Phương án tổ chức giao thông thay thế khi bãi bỏ đường ngang.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:			
	Không có			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến. - Nộp qua dịch vụ bưu chính	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn	- Bộ phận một cửa-Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa-Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến ... Soạn thảo văn bản từ chối (nếu không đủ		42 giờ (5,25 ngày)	Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang

	điều kiện) hoặc quyết định bãi bỏ đường ngang (nếu đủ điều kiện)			
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Quyết định bãi bỏ đường ngang
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Quyết định bãi bỏ đường ngang
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng - Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Quyết định bãi bỏ đường ngang
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Quyết định bãi bỏ đường ngang
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ hoặc Quyết định bãi bỏ đường ngang
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang. (Phụ lục IX, Thông tư 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ GTVT) - Quyết định bãi bỏ đường ngang . (Phụ lục X, Thông tư 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ GTVT)			

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

...(2)...

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG

TẠI ...(3)...

Kính gửi: ...(4)...

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ ...(5) ...

...(2)... đề nghị ...(4)... xem xét bãi bỏ đường ngang cấp ...(6)...; phòng vệ bằng ...(7)...; giao cắt giữa đường sắt ...(8)...với đường bộ ...(9)...

...(2)... cam kết bảo đảm nguồn kinh phí để tổ chức bãi bỏ và hoàn trả trạng thái ban đầu của đoạn đường sắt trong phạm vi đường ngang.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

KÝ

Nơi nhận:

-

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký
số của cơ quan, tổ chức)*

- ...

- Lưu: ...

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.

(2) Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.

(3) Địa danh, lý trình đường sắt, tên tuyến đường sắt.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ.

(5) Nêu rõ lý do cần bãi bỏ.

(6) Ghi cấp đường ngang: cấp I, cấp II hoặc cấp III.

(7) Ghi hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác; không có người gác: cảnh báo tự động; biển báo).

- (8) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt (ví dụ km 5+750, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng).
 (9) Tên tuyến đường bộ, ví dụ: quốc lộ số tỉnh lộ số liên huyện nối huyện với.... đường công vụ.

MẪU QUYẾT ĐỊNH BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

V/v bãi bỏ đường ngang tại Km...(3)... tuyến đường sắt ...

...(2)...

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số: /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Xét đề nghị của(4)..... ; .

Theo đề nghị của ông (bà),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ đường ngang tại Km...(3)..... tuyến đường sắt kể từ ngày ... tháng năm 20....

Lý do bãi bỏ: ...(5)...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Các ông (bà) ... và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;

-;

- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
 (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
 của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Quyết định

- (1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền quyết định (nếu có).
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ đường ngang.
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.
- (4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.
- (5) Ghi lý do bãi bỏ đường ngang.

QT-03. Quy trình Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu đề nghị Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao hoặc bản

		hoặc bản tử	sao điện tử	
	- Đơn đề nghị theo quy định	X		
	- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): + Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; + Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau: (1) Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công. (2) Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công đường ngang trong trường hợp sự cố, thiên tai làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; (3) Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	X		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đúng theo quy định.			
3.5	– Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính			
	- Chủ đầu tư dự án phải thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong thời gian còn hiệu lực của giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang. - Mỗi Giấy phép chỉ được gia hạn 01 lần và thời gian gia hạn không quá 12 tháng, đồng thời không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến. -Nộp qua dịch vụ bưu chính	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn		Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư

		- Bộ phận một cửa-Trung tâm phục vụ hành chính công.		01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa-Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến ... Soạn thảo văn bản từ chối gia hạn (nếu không đủ điều kiện) hoặc quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường ngang (nếu đủ điều kiện)	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	10 giờ (1,25 ngày)	Văn bản từ chối gia hạn hoặc quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường ngang
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối gia hạn hoặc quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường ngang
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường ngang
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng Bộ phận một cửa-Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối gia hạn hoặc quyết định

				gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường ngang
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối gia hạn hoặc quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường ngang
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối gia hạn hoặc quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường ngang
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Phụ lục XI, Thông tư 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ GTVT) - Mẫu quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Phụ lục XII, Thông tư 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ GTVT)			

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG
NGANG TẠI ...(3)...**

Kính gửi: ...(4)...

Căn cứ Luật đường sắt năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ Giấy phép xây dựng số ngày tháng năm của ...(4)... cấp cho ...(2)...

...(2)... đề nghị được gia hạn thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, với lý do
...(5)...

...(2)... cam kết thực hiện theo đúng giấy phép được cấp, quyết định gia hạn giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký
số của cơ quan, tổ chức)*

Nơi nhận:

-

- ...

- Lưu: ...

Họ và tên**Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.
- (4) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang.
- (5) Nêu lý do đề nghị gia hạn giấy phép.

MẪU QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP
ĐƯỜNG NGANG

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...(2)...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc gia hạn giấy phép xây dựng, đường ngang**

...(2)...

*Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;**Căn cứ Thông tư số: /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;**Căn cứ Giấy phép xây dựng số ngày tháng năm của ...(4)... cấp cho ...(2)...**Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang số ngày ... tháng năm 20... của ...(4)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đường ngang ...(3)... của ...(2) ... cấp cho(4)..... với nội dung:

- Gia hạn thời gian thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đến ngày ... tháng ... năm ...

- Với lý do: ...(5)...

Điều 2. Các nội dung khác và những yêu cầu đối với chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình giữ nguyên như Giấy phép số ngày tháng ... năm

Điều 3. Hiệu lực của quyết định

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Quyết định gia hạn giấy phép

- (1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép (nếu có).
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép.
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.
- (4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép.
- (5) Ghi lý do gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

QT-04. Quy trình cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt.

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt. - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của

	Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc bản điện tử	Bản sao có chứng thực
1	Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối của chủ đầu tư theo mẫu.	x	
	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu sau :		
2	- Quyết định đầu tư dự án có các tuyến đường sắt đề xuất kết nối	x	
3	- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình kèm theo Quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật	x	
4	- Phương án tổ chức thi công kết nối các công trình và biện pháp bảo đảm an toàn thi công;	x	
5	- Phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối và giải pháp bảo đảm an toàn giao thông sau khi kết nối.	X	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.		
3.5	– Nơi tiếp nhận		
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia		
3.6	Phí, lệ phí		
	Không có		
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:		
	Không có		

3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến. -Nộp qua dịch vụ bưu chính	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ : Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến ... Soạn thảo văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt (nếu đủ điều kiện)		66 giờ (8,25 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt.

B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt.
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt.
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt.
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối (Phụ mẫu theo Phụ lục 2, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018)			

	- Giấy phép kết nối (mẫu theo Phụ lục 6, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018)
--	--

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

 (..2..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....
 V/v....(4)....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

Kính gửi:.....(5)....

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao

thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ văn bản số..... của.....(5)..... chấp thuận chủ trương kết nối.....
- Căn cứ Quyết định đầu tư (*ghi rõ số quyết định đầu tư dự án liên quan đến hạng mục cần đề nghị cấp giấy phép kết nối*);
- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế (*nêu rõ số quyết định phê duyệt thiết kế, cơ quan phê duyệt, bước thiết kế*);
- (.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....
- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....
- Số điện thoại:.....

I.(2)..... đề nghị.....(5).cấp giấy phép kết nối tuyến đường sắt.....(6)..... với tuyến đường sắt.....(7), với các nội dung như sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....
2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7)....:
 - Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;
 - Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;
 - Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:
 - Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....
 - Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
 - Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).
 - Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....
 - Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....
 - Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
 - Bình diện đường sắt khu vực kết nối.....
 - Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối.....
 - Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
 - Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử - văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).
 - Các nội dung khác.....
4. Cam kết về kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình đường sắt tại vị trí kết nối (*ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác*)
5. Phương án vận tải: (*Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt đô thị ; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...*).
6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....
7. Thời gian thi công kết nối:....
8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:....
9. Phương án quản lý, sử dụng:
 - Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.
 - Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

II.(2). cam kết:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối.
- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.
- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng.
- Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này./.

(Kèm theo Đơn này là... bộ hồ sơ thiết kế(mã hiệu, ký hiệu hồ sơ) đã được cấp thẩm quyền... phê duyệt)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.
- (5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

b) Mẫu giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

.....(2).....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(3)....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP**Kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số/TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ văn bản số của(6)... chấp thuận chủ trương kết nối
- Căn cứ Quyết định đầu tư. ;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế ;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(1) , về việc kết nối tuyến đường sắt(4).... với tuyến đường sắt ..(5).. ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Tổ chức (cá nhân) được phép kết nối:(7).....

- Địa chỉ: số nhà:..... đường..... phường (xã).quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....

Điều 2. Nội dung kết nối:

1. Mục đích của việc kết nối: *(Nêu rõ Mục đích của việc kết nối tuyến đường sắt vào tuyến đường sắt ..).*

2. Địa điểm vị trí kết nối thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)

.....

3. Vị trí kết nối: Tại ga...km trên tuyến đường sắt .. (5)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;
- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;
- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

4. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (yêu

cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....
- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....
- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Bình diện đường sắt khu vực kết nối
- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối
- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa;

công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (yêu cầu liệt kê rõ).

- Các nội dung khác

5. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối (ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)

6. Phương án vận tải: (Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt đô thị ; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...).

7. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....:

8. Thời gian thi công kết nối:....

9. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:....

10. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức (cá nhân) được phép kết nối

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối này.

2. Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

3. Mang Giấy phép này đến..(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này) để

nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

4. Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng. Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; chịu mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có), ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Mời đại diện (Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này) tham gia khi tổ

chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Bàn giao lại mặt bằng, hiện trường và nộp hồ sơ hoàn công cho (Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này).

6. Bảo trì, duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định của công trình trong suốt quá trình khai thác, sử dụng; có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình có hư hỏng.

7. Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

8. Thực hiện các trách nhiệm khác liên quan đến tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối theo quy định của Thông tư

9. Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

Điều 4. Hiệu lực của quyết định:

Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn ngày, kể từ ngày ký./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.
- (6): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (7): Tên tổ chức (cá nhân) được cấp giấy phép kết nối.

QT-05. Quy trình Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc bản điện tử	Bản sao
Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thi công kết nối			
1	Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu	x	

2	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian thi công kết nối theo giấy phép được cấp và tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	x		
Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối				
1	Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu	x		
2	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp	x		
Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối				
1	Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo mẫu	x		
2	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:			
	- Mỗi giấy phép chỉ được gia hạn một lần. - Thời gian gia hạn thi công kết nối không quá 12 tháng đồng thời không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Thời gian gia hạn khai thác, sử dụng kết nối không quá 12 tháng đồng thời không nhiều hơn thời gian được phép khai thác, sử dụng kết nối quy định trong giấy phép được cấp.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến.	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2

	-Nộp qua dịch vụ bưu chính			
B2	Tiếp nhận hồ sơ : Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	
B4	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ 91/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến ... Soạn thảo văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.(nếu đủ điều kiện)		26 giờ (3,25 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối

		- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng		hoặc quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc hoặc Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc hoặc Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc hoặc Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phần một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối (mẫu theo Phụ lục 3, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018)			

	- Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt (mẫu theo Phụ lục 4, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018) - Quyết định gia hạn kết nối (mẫu theo Phụ lục 7, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018). - Quyết định bãi bỏ kết nối (mẫu theo Phụ lục 8, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018)
--	---

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)
 (..2..)
 Số...../.....
 V/v....(4)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...
 Kính gửi:...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ Quyết định số...../..... ngày... tháng... năm..... của...(5)... về việc kết nối tuyến đường sắt....(6).... với tuyến đường sắt...(7)..;
- (.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....
- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....
- Số điện thoại:.....
- ...(2).... đề nghị...(5)... cho phép được gia hạn *(nếu rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác sử dụng tuyến đường sắt kết nối)*, với các nội dung sau:
- 1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....
- 2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7).....
- 3. Lý do đề nghị gia hạn:.....
- 4. Thời gian đề nghị gia hạn đến ngày.... tháng.... năm....
- 5. Cam kết của tổ chức, cá nhân.....xin gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt:
- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép đã được cấp và Quyết định gia hạn kết nối.
- Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.
- 6. (.....2.....) gửi kèm theo các tài liệu sau:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- ;
- ;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.
- (5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

b) Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ vị trí kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

(..2..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

V/v.....(4).....

Kính gửi:....(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ quy hoạch bãi bỏ kết nối *(nêu tên quy hoạch)* được *(nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch)* tại quyết định số ngày tháng năm .
- Căn cứ Quyết định số...../..... ngày... tháng... năm..... của...(5).. về việc kết nối tuyến đường sắt....(6).... với đường sắt...(7) .;
- (.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....
- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....
- Số điện thoại:.....
- ...(2).... đề nghị.... (5)... cho phép được bãi bỏ vị trí kết nối với các nội dung sau:
- 1. Tên tuyến đường sắt đề nghị bãi bỏ kết nối:.....
- 2. Địa điểm vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....
- 3. Vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(6)....:
- 4. Lý do đề nghị bãi bỏ:.....
- 5. Phương án hoàn trả mặt bằng tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ *(Nêu rõ phương án, kinh phí hoàn trả mặt bằng công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối)*.
- 6. Phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí kết nối *(Nêu rõ phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối)*.
- 7. Phương án bàn giao mặt bằng sau khi bãi bỏ kết nối *(nêu rõ thời gian bắt đầu và kết thúc tháo dỡ kết nối; thời gian bàn giao mặt bằng sau khi tháo dỡ; đơn vị bàn giao, tiếp nhận mặt bằng trước và sau khi tháo dỡ)*
- 8. Phương án quản lý, sử dụng:
 - Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.
 - Quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.
- 9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.
- 10. (.....2.....) gửi kèm theo các tài liệu sau:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối (nếu có).
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.
- (5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (6): Tên tuyến đường sắt đang được kết nối với đường sắt đô thị hoặc đường sắt đô thị đề nghị bãi bỏ.
- (7) Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị đang có kết nối.

c) Mẫu quyết định gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

.....(3)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Gia hạn giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ Quyết định số/..... ngày ... tháng ... năm của(2)..... về việc kết nối tuyến đường sắt(4).... với tuyến đường sắt...(5). ;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(6). , về việc gia hạn kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn (*ghi rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác, sử dụng tuyến đường sắt kết nối*) giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(4) ... với tuyến đường sắt ...(5)...của(2).....cấp cho(6)....

Điều 2. Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình giữ nguyên như Giấy phép kết nối số..... ngày tháng năm.....

Điều 3. Thời gian gia hạn kết nối:

Quyết định gia hạn này có thời hạn từ ngày//20....đến hết ngày/..../20.....

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.
- (6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

d) Mẫu quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

.....(2).....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(3)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ Quyết định số/..... ngày ... tháng ... năm của(2)... về việc kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)... ;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(6)...., về việc bãi bỏ kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)... từgiờ ngày thángnăm

Điều 2. Những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân bãi bỏ kết nối:

- Chịu trách nhiệm tháo dỡ công trình và chịu mọi chi phí tháo dỡ, phục hồi lại trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt ban đầu.
- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt và bảo vệ môi trường trong quá trình tháo dỡ.
- Bàn giao lại mặt bằng cho(7).....sau khi tháo dỡ kết nối.

Điều 3. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan thực hiện

Điều 4.....(6)..... và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....;

.....;

- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng đang kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị đang được kết nối vào.

(6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.

: Tên tổ chức, cá nhân (Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị , doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị.

QT-06. Quy trình chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt.

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt.		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao có chứng thực
1	Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối theo mẫu quy định.	x	
2	Quy hoạch xây dựng tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng đề nghị kết nối được cấp có thẩm quyền phê duyệt	x	
3	Bình đồ khu vực kết nối;	x	
4	Bình diện, trắc dọc đường sắt khu vực kết nối;	x	

5	Phương án kỹ thuật kết nối: đường sắt; hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt tại khu vực kết nối; trung tâm Điều hành giao thông vận tải; đầu nối không gian và đầu nối kỹ thuật với các công trình liên quan tại vị trí kết nối.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	– Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:			
	Không có			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ : Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến ... Soạn thảo văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo văn		66 giờ (8,25 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.

	bản chấp thuận chủ trương kết nối. (nếu đủ điều kiện)			
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng - Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối (mẫu theo Phụ lục 1, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018) - Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối (mẫu theo Phụ lục 5, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018)			

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng..... năm 20...

V/v....(4)....

Kính gửi:.....(5)....

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: Số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã).....
quận (huyện)..... tỉnh, thành
phố:.....

- Số điện thoại:.....

- Căn cứ quy hoạch (nêu tên quy hoạch) được (nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch) tại quyết định số ngày tháng năm .

- Căn cứ chủ trương nghiên cứu dự án.....

Sau khi nghiên cứu Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.....(2)..... đề nghị...(5)... chấp thuận chủ trương kết nối tuyến đường sắt....(6).... với tuyến đường sắt.....(7)...., thời hạn..... mục đích để.....

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối.....

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối.....

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử - văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (yêu cầu liệt kê rõ).

- Các nội dung khác.....

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối (ghi rõ trách nhiệm

của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)

5. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....

6. Thời gian thi công kết nối dự kiến.....

7. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

8. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi kết nối.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ;

- ;

- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định tại Điều 7 Thông tư này.

(6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

b) Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt

....(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....
V/v(3)....

.....(2)....., ngày tháng năm

Kính gửi: ...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ ;

- Sau khi xem xét hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối số/..... ngày ... tháng năm của ...(4)...., về việc kết nối tuyến đường sắt ...(5).... với tuyến đường sắt ...(6). ;

...(1)..... chấp thuận chủ trương kết nối tuyến đường sắt.....(5)..... với tuyến đường sắt ..(6). , với những nội dung chủ yếu sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối : thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)

.....

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km trên tuyến đường sắt .. (6)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối. *(yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng).*

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... *(yêu cầu liệt kê rõ).*

- Các nội dung khác

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối.....

5. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....

6. Thời gian thi công kết nối dự kiến

7. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

8. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.
 - Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.
9. Các vấn đề khác

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định.
- (2): Địa danh.
- (3): Trích yếu nội dung văn bản.
- (4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.
- (5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

QT-07. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt có nhu cầu đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt; - Căn cứ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc bản sao điện tử	Bản sao có chứng thực
1	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định	x	
2	- Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực các giấy tờ của phương tiện bao gồm:		x

	-Hợp đồng mua bán, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện do tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Xây dựng ủy quyền cấp còn hiệu lực. Đối với các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo		
3	- Trường hợp trong cùng một hợp đồng mua bán, cho, tặng phương tiện, hóa đơn, tờ khai hải quan của hồ sơ có kê khai nhiều phương tiện thì chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp bảng kê khai cho từng phương tiện đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc hồ sơ đối với từng phương tiện theo quy định tại nội dung (2).		X
4	- Đối với phương tiện nhập khẩu, ngoài các giấy tờ theo quy định tại nội dung (2) thì cần phải có thêm bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực tờ khai hải quan dùng cho phương tiện nhập khẩu hoặc tờ khai hải quan đã được thông quan		x
5	- Trường hợp phương tiện không có hợp đồng mua bán, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện chỉ là hợp phần của gói thầu và không thể tách rời) thì phải có bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng gói thầu hoặc hợp phần của gói thầu có thể hiện việc cung cấp phương tiện, biên bản bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu.		X
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.		
3.5	– Nơi tiếp nhận		

	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính			
	Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến. - Nộp qua dịch vụ bưu chính	Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ : Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện.	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, soạn thảo văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (nếu đủ điều kiện)		10 giờ (1,25 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng - Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

				giao thông đường sắt
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục III, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023) - Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (theo mẫu tại Phụ lục I, Thông tư 14/2023/TT- BGTVT ngày 30/6/2023)			

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
(theo mẫu tại Phụ lục III, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU PHƯƠNG
TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...

... .., ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT**

(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)

Kính gửi¹:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:Kính đề nghị² xét cấp

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên

dùng):..... Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày tháng năm...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyên hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

¹ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

² Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng – số chỗ, loại giá chuyên hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục – số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại

động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).
b) Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (theo mẫu tại Phụ lục I, Thông tư 14/2023/TT- BGTVT ngày 30/6/2023)

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÓ THẨM QUYỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATK&BVT: do cấp ngày tháng năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ

đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

QT-08. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối với chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt có nhu cầu đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt; - Căn cứ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc bản điện tử	Bản sao có chứng thực
a)	Trường hợp chuyển quyền sở hữu		
1	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định	x	
2	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp	x	

3	Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: -Hợp đồng cho, tặng, mua bán, hóa đơn mua bán phương tiện, chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có), quyết định điều chuyển phương tiện, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chủ sở hữu đổi tên), biên bản bàn giao tài sản kèm theo danh mục phương tiện;		x
4	- Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.		x
b)	Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu		
1	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định.	x	
2	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp	x	
3	- Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.		x
c)	Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất hoặc hư hỏng		
1	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định	x	
2	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp (trường hợp bị hư hỏng)	x	
3	-Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.		x
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất : Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Thông tư 14/2023/TT-		

	BGTVT. Thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định			
3.5	– Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:			
	Không có.			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
a)	Trường hợp chuyển quyền sở hữu; phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hư hỏng			
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến. -Nộp qua dịch vụ bưu chính	chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ : Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện.	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

B4	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, soạn thảo văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (nếu đủ điều kiện)		10 giờ (1,25 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng - Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy

				chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
b)	Trường hợp bị mất giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến.	chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ : Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện.	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Trong vòng 8 giờ	Giấy xác nhận khai báo mất giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B4	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	
	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

B5	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, soạn thảo văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (nếu đủ điều kiện)		224 giờ (28 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B6	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B7	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng - Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B9	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	Bộ phận một cửa – Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

				giao thông đường sắt.
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc văn bản từ chối giải quyết hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.
B11	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục IV, V, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023) - Mẫu xác nhận khai báo mất giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục VII, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023)			

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

b)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

... .., ngày tháng
năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG
SẮT**

(Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

Kính gửi⁴:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁵ .. xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên

dùng):..... Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày tháng

.....năm..... Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày tháng
.....năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁶:

.....

.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
 (Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁴ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁵ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁶ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Mua lại (hoặc Điều chuyển) từ tổ chức hoặc cá nhân nào theo Quyết định điều chuyển số hoặc hợp đồng cho, tặng, mua bán...; đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng, kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ

đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ; kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC).

c) Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

... .., ngày tháng ...
... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG
SẮT**

(Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

Kính gửi⁷:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁸ xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày tháng

.....năm..... Số đăng ký phương tiện đã được

cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày tháng

.....năm.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁹:

.....
.....
.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

...

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁷ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁸ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁹ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất; trường hợp hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ tình trạng hư hỏng;

d) Mẫu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

**TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

GIẤY XÁC NHẬN

ĐÃ KHAI BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

....¹³ xác nhận:

....¹⁴ đã có Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, số:.... ngày tháng..... năm đối với phương tiện:

Loại phương tiện:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ chủ sở hữu phương tiện:.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất):.....

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày tháng

.....năm..... Số đăng ký phương tiện đã được

cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày

.....năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện¹⁵:

.....

.....

Giấy xác nhận này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và có hiệu lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

... .., ngày ... tháng năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

¹³ *Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;*

¹⁴ *Tên chủ sở hữu phương tiện;*

¹⁵ *Nêu rõ lý do xin cấp lại: Bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất;*

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyên hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

e) Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

**TÊN CƠ QUAN NHÀ
NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**
.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT&BVMT: do cấp ngày tháng năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRx C) mm	

..... ngày..... tháng.. ...năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

QT- 09. Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt		
2	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: - Áp dụng đối chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt có nhu cầu đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt; - Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Căn cứ Quyết định 900/QĐ- BXD ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 2811/QĐ- UBND ngày 05/6/2025 của UBND Tp. Hà Nội về ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc bản điện tử	Bản sao có chứng thực
1	- Đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt theo mẫu quy định	X	
2	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.	X	

3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	- Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:			
	Không có			
3.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến. - Nộp qua dịch vụ bưu chính	Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt	- Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ : Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện.	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP;
B3	Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công - Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;	2 giờ (1/4 ngày)	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
	Thẩm định hồ sơ theo quy định :			
	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng .	4 giờ (1/2 ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

B4	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, soạn thảo văn bản từ chối giải quyết (nếu không đủ điều kiện) hoặc Dự thảo văn bản về việc thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. (nếu đủ điều kiện)		10 giờ (1, 25 ngày)	Văn bản từ chối giải quyết hoặc văn bản về việc thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
B5	Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng . - Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	4 giờ (1/2 ngày)	
B6	Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng. Hoàn thiện kết quả	- Lãnh đạo Sở Xây dựng - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng	6 giờ (3/4 ngày)	
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – TTPVHCC	- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng - Bộ phận một cửa- Trung tâm phục vụ hành chính công	2 giờ (1/4 ngày)	
B8	Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Văn bản về việc thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Bộ phận một cửa - Trung tâm phục	Giờ hành chính	Văn bản về việc thu hồi, xóa Giấy

		vụ hành chính công		chứng nhận đăng ký phương tiện.
B10	Thống kê và theo dõi: Bộ phận một cửa -Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục VI, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023)			

Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

TÊN CHỦ SỞ HỮU PHƯƠNG TIỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

... .., ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THU HỒI, XÓA
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT

(Dùng cho phương tiện đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký)

Kính gửi³:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁴..... xét thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):..... Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): Năm sản xuất:

..... Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày tháng.....năm.....

Lý do thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁵:

.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

³Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁴Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁵ Nêu rõ lý do xin thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

B. Lĩnh vực đường bộ**QT-10. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.**

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác”.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác” do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng quản lý. - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/06/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác. (Mẫu đơn theo Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng)	X	

2	Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường quốc lộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất; văn bản/quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào quốc lộ đang khai thác trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ		x	
3	Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.		x	
(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).				
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia - Nộp trực tiếp : tại Trung tâm phục vụ hành chính công, số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội -Nộp qua dịch vụ bưu chính			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa – Trung tâm phục vụ hành chính công. - Đối với hồ sơ nộp qua hệ thống bưu điện hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Tổ chức, cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường	Theo mục 3.2

			hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện. Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ). - Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)
B3	Phân công xử lý hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)
B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả:	Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.		
	- Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.		2 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP.

	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Kiểm tra hồ sơ, (thực tế nếu cần, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành ...); - Soạn thảo văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép		5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ). - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
		- Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-

B6	Trình ký lãnh đạo Sở	cầu hạ tầng giao thông - Lãnh đạo Sở		VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – Trung tâm phục vụ hành chính công.	Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông - Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT- VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B8	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT- VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)

	- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ Một cửa.			- Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ); Sổ theo dõi hồ sơ.
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.			

Mẫu: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/....., ngày tháng năm 202...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO
ĐƯỜNG QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC**

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào quốc lộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư, do (3).... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

Như trên;

.....;

Lưu VT.

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);

(3) Tên tổ chức tư vấn.

Mẫu văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

Về việc chấp thuận thiết
kế nút giao đầu nối vào ...
(ghi bên trái/hoặc bên
phải tuyến Km ... (ghi lý
trình) đường quốc lộ....
ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: - (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đầu nối);
- (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đầu nối trong trường hợp cơ quan cấp
phép nút giao đầu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng
đường bộ;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối
không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án
đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến
Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)... (ghi cơ
quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đầu nối với các nội dung sau:

Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ...
(ghi lý trình) của đường quốc lộ (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu
khác tại các mục a), b), c)... văn bản này;

Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối tại
mục 1 văn bản này như sau:

..

...

...

(Phân ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy
đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các
thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối,
thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi

công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng
yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công
nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao
xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí
nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Nơi nhận:

Như trên;

.....;

Lưu VT.

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu;

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

QT-11. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác”.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác” do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng quản lý. - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đề nghị “Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác”. (Mẫu đơn theo Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng)	x	
2	Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác; biện		x

	pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.			
(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).				
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	- Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia - Nộp trực tiếp : tại Trung tâm phục vụ hành chính công Tòa liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội -Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa – Trung tâm phục vụ hành chính công. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: qua hệ thống bưu điện hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Tổ chức, cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2
	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ).

B2	tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện. Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng			- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)
B3	Phân công xử lý hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)
B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả:			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		02 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Kiểm tra hồ sơ, (thực tế nếu cần, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành ...) Soạn thảo giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép	Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.	5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B6	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông - Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – Trung tâm phục vụ hành chính công.	- Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông - Bộ phận một cửa Bộ phận một cửa Trung tâm	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế

		phục vụ hành chính công Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.		nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B8	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ Một cửa.	Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ); Sổ theo dõi hồ sơ.
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.			

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO...

Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào Km AAA Quốc lộ ...

Kính gửi: (ghi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan....) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ).....;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

(2) thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

Như trên;

.....;

Lưu VT.

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.

Mẫu: Giấy phép thi công nút giao đầu nối

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI

Công trình: Nút giao đầu nối.....(1).....

Lý trình:..... Quốc lộ (hoặc đường khác).....

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan ...

(2) ... về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến

Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của. (3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

Cấp cho:.....(3)

Địa chỉ ;

Điện thoại ;

Được phép thi công nút giao đầu nối vào nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến

Km ... (ghi lý trình) của đường quốc lộ (ghi tên, số hiệu đường bộ)..., theo hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a,

b,

Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến

tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;
 Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
 Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;
 (các nội dung khác nếu cần thiết)

Thời hạn thi công:
 Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../.../20 ...đến....ngày.../...../20....
 (...2....)

Nơi nhận:

NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-;

Hướng dẫn nội dung ghi:

- : Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.
- : Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.
- : Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.

II. Thủ tục hành chính cấp Sở, xã

QT-12. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

A. Thực hiện ở cấp tỉnh

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác”.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác” do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội quản lý. - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/06/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. - Căn cứ Quyết định 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. (Mẫu đơn theo Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng)	x	

2	- Bản vẽ thiết kế thi công có các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ, bản vẽ phải thể hiện: diện tích, kích thước công trình trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình đề nghị cấp phép đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình. - Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài Bản vẽ thiết kế thi công phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng, phương ngang từ mép công trình đề nghị cấp phép đến bề mặt và mép ngoài dải phân cách giữa; - Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác thì ngoài Bản vẽ thiết kế thi công phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và kết quả tính toán khả năng chịu lực của công trình đường bộ do tổ chức tư vấn đủ năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng thực hiện. - Bản vẽ thiết kế hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng; bản vẽ và thuyết minh: biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông trong thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác.		x
(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).			
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận		

	- Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia - Nộp trực tiếp : tại Trung tâm phục vụ hành chính công Tòa liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội -Nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa – Trung tâm phục vụ hành chính công. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: qua hệ thống bưu điện hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Tổ chức, cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ). - Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)

	- Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng quản lý hết cấu hạ tầng giao thông.			
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)
B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả:	Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.		
	- Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		02 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Kiểm tra hồ sơ, (thực tế nếu cần, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành ...) - Soạn thảo giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép		5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng QL KCHTGT	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của

B5				Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
B6	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý kết cấu Hạ tầng giao thông. - Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD; Bộ phận một cửa - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công. ; Hoặc có thể thông qua hệ thống Bưu điện.	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.

B8	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng của Bộ Giao thông vận tải khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ Một cửa.	Bộ phận một cửa - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận một cửa - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ); Sổ theo dõi hồ sơ.
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.			

Mẫu: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../....., ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG
KHAİ THÁC**

Về đề nghị (...3...)
Kính gửi: (...4...)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ (5);

(2) đề nghị được cấp phép thi công (6) tại (7). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày...tháng... năm... đến hết ngày...tháng... năm...

(2) cam kết thực hiện các nội dung sau đây:

Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo công trình.

Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được (8) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Trường hợp thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

;

Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ.

Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, tên đường bộ, tên địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của Quốc lộ 39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

Tên cơ quan cấp phép thi công.

Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước (biển quảng cáo/biển thông tin cổ động/tuyên truyền chính trị/công trình hạ tầng, xây dựng/lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (kèm theo hồ sơ được chấp thuận) của cơ quan có thẩm quyền (4).

Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế)/.

Mẫu: Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/....., ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....(ghi tên đường)....

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ (4);

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

Cấp cho: (3).....

Địa chỉ ;

Điện thoại ;

Được phép thi công công trình:...(1). trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ từ lý trình Km.....đến Km.....đường ..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được. (2)... chấp thuận, gồm các nội dung chính như sau: a). ;

;

;

;

Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo hồ sơ được chấp thuận và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;
 - Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu trách nhiệm, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;
 - Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ;
 - Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;
 -(các nội dung khác nếu cần thiết).....
- Thời hạn thi công:
Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../...../20...đến ngày...../...../20. /.
(.....2.....)

Nơi nhận:
Như trên;
.....;
- Lưu: VT

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:
Tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.
Tên cơ quan chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (kèm theo hồ sơ được chấp thuận).
Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.
Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước (biển quảng cáo/biển thông tin cổ động/tuyên truyền chính trị/công trình hạ tầng, xây dựng/lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (kèm theo hồ sơ được chấp thuận) của cơ quan có thẩm quyền (2).

B. Thực hiện ở cấp xã

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác”.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác” do UBND Thành phố Hà Nội giao UBND cấp xã (phường) quản lý. - Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 957/QĐ-TTPVHCC ngày 27/06/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của UBND cấp xã (phường) thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. (Mẫu đơn theo Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng)	x	
2	- Bản vẽ thiết kế thi công có các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ, bản vẽ phải thể hiện: diện tích, kích thước công trình trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương		x

	ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình đề nghị cấp phép đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình. - Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài Bản vẽ thiết kế thi công phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng, phương ngang từ mép công trình đề nghị cấp phép đến bề mặt và mép ngoài dải phân cách giữa; - Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác thì ngoài Bản vẽ thiết kế thi công phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và kết quả tính toán khả năng chịu lực của công trình đường bộ do tổ chức tư vấn đủ năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng thực hiện. - Bản vẽ thiết kế hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng; bản vẽ và thuyết minh: biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông trong thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác.				
(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).					
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.				
3.5	Nơi tiếp nhận				
	- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia				
3.6	Phí, lệ phí				
	Không				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả	
	Nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa – Trung tâm phục vụ hành chính công.	Tổ chức, cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua	Theo mục 3.2	

B1	- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: qua hệ thống bưu điện hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia		dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, bộ phận một cửa kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện. - Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ). - Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	- Lãnh đạo UBND cấp xã .	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)
	Thụ lý hồ sơ.			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo		2 ngày làm việc	- Mẫu số 02, 03 theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B4	phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ			
	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Soạn thảo giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.	Cán bộ thụ lý UBND cấp xã .	5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
		- Cán bộ thụ lý UBND cấp xã.		- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày

B6	Trình ký lãnh đạo UBND cấp xã	- Lãnh đạo UBND cấp xã.	0,5 ngày làm việc	23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Bộ phận một cửa – Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Chuyên viên phòng Chuyên môn - UBND cấp xã; Bộ phận một cửa - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công. ; Hoặc có thể thông qua hệ thống Bưu điện.	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.

B8	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ Một cửa.	Bộ phận một cửa - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ) - Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận một cửa - Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công.	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ); Sổ theo dõi hồ sơ.
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. - Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.			

Mẫu: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ
ĐANG KHAI THÁC
Về đề nghị (...3...)**

Kính gửi: (...4...)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Căn cứ (5);

(2) đề nghị được cấp phép thi công (6) tại (7). Thời gian thi công bắt đầu từ

ngày...tháng... năm... đến hết ngày...tháng... năm...

(2) cam kết thực hiện các nội dung sau đây:

- Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo công trình.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

- Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được (8) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Trường hợp thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

;

- Lưu VT.

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu

có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình trên đường bộ.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, tên đường bộ, tên địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của Quốc lộ 39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công.

(5) Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước (biển quảng cáo/biển thông tin cổ động/ tuyên truyền chính trị/công trình hạ tầng, xây dựng/lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (kèm theo hồ sơ được chấp thuận) của cơ quan có thẩm quyền (4).

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế)/.

Mẫu: Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác
TÊN CƠ QUAN CẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
TRÊN TÊN CƠ QUAN NAM
CẤP PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....(ghi tên đường)....

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;
- Căn cứ (4);
- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1.....Cấp cho: (3).....

-Địa chỉ ;
-Điện thoại ;
-

2. Được phép thi công công trình:...(1). trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ từ lý trình Km.....đến Km.....đường ..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công

được.....(2)... chấp thuận, gồm các nội dung chính như sau: a)..... ;
 b)..... ;
 c)..... ;
 d)..... ;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo hồ sơ được chấp thuận và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;
- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;
- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu trách nhiệm, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ

do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

-.....(các nội dung khác nếu cần thiết).....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../.../20...đến ngày..../...../20. /.

(.....2.....)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- - Lưu: VT

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- (1) Tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.
- (2) Tên cơ quan chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (kèm theo hồ sơ được chấp thuận).
- (3) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.
- (4) Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước (biển quảng cáo/biển thông tin cổ động/ tuyên truyền chính trị/công trình hạ tầng, xây dựng/lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (kèm theo hồ sơ được chấp thuận) của cơ quan có thẩm quyền (2).